

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu

I.1 Mô tả khái quát về công việc và gói thầu

I.1.1 Khái quát về công việc

1. Tên công việc: Hiệu chỉnh hệ thống phần mềm ERP đáp ứng Thông tư số 99/2025/TT-BTC

2. Bên mời thầu: Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Mục tiêu thực hiện:

Hiệu chỉnh các chức năng của hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của Thông tư số 99/2025/TT-BTC, cụ thể:

- Phân tích yêu cầu thay đổi theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC và các nội dung thay đổi chế độ kế toán của Tập đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC.

- Hiệu chỉnh hệ thống phần mềm ERP (Oracle EBS) đáp ứng Thông tư số 99/2025/TT-BTC.

4. Phạm vi thực hiện:

Hiệu chỉnh hệ thống phần mềm ERP đáp ứng Thông tư số 99/2025/TT-BTC bao gồm:

- Thử nghiệm, xây dựng phương án thiết lập, chuyển đổi thiết lập bổ sung, chuyển đổi số dư cho các tài khoản thay đổi.

- Hiệu chỉnh chức năng, báo cáo, trong đó có 94 báo cáo và 07 chức năng cần phải hiệu chỉnh.

- Tổ chức đào tạo chuyển giao cho các TCT để các TCT chủ động tổ chức chuyển đổi, hỗ trợ đơn vị theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC.

- Tổ chức triển khai, chuyển đổi, hỗ trợ các đơn vị thuộc Công ty mẹ EVN chuyển đổi hệ thống theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC.

I.1.2 Khái quát về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu 1: Thuê ngoài lập trình các use case .

2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng

3. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh điện của EVN cấp cho EVNICT

4. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ

5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025

6. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 50 ngày.

7. Loại hợp đồng: trọn gói

I.2 Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Việc tuyển chọn nhà thầu nhằm các mục đích sau:

- Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng các yêu cầu của Bên mời thầu để thực hiện gói thầu trên cơ sở cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Thuê tư vấn ngoài là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp, nhằm tối ưu về nhân sự và nâng cao hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp. Các đơn vị thuê ngoài đã có sẵn quy trình làm việc tối ưu, giúp rút ngắn thời gian lập trình báo cáo. Điều này giúp công ty triển khai nhanh hơn mà không cần mất nhiều thời gian để xây dựng đội ngũ riêng

- Về công nghệ: Nhà thầu có thể cung cấp giải pháp công nghệ hiện đại, tối ưu hiệu suất hệ thống hoặc đưa ra các giải pháp đáp ứng các tiêu chuẩn công nghệ mới nhất để nâng cao tính cạnh tranh của phần mềm.

II. Phạm vi công việc

1. Phạm vi công việc của nhà thầu

- Lập trình: 76 use case
- Chuyên giao công nghệ: Chuyển giao toàn bộ mã nguồn
- Dịch vụ bảo hành: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu hợp đồng, Bên B có trách nhiệm bảo hành, sửa lỗi phát hiện trong quá trình triển khai theo yêu cầu của Bên A.

2. Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu cần thực hiện

2.1. Nhà thầu thực hiện lập trình cho các use case/báo cáo sau:

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
I	Hiệu chỉnh báo cáo			
1	EVN_PM_001- Báo cáo nguồn vốn đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
2	EVN_PM_002 - Báo cáo chi tiết nguồn vốn đầu tư xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1
3	EVN_PM_011 - Bảng tổng hợp các công trình sửa chữa lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1
4	EVN_PM_012 - Báo cáo các công trình sửa chữa lớn dở dang	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1
5	EVN_PM_013 - Báo cáo các công trình sửa chữa lớn hoàn thành	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1
6	EVN_PM_078 - Dừng chuyển trạng thái công trình hoàn thành	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1
7	EVN_PM_086 Sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1
8	EVN_PM_089 Sổ tổng hợp tài khoản theo công trình, dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán dự án	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
9	EVN_PM_100 Báo cáo đối chiếu nguồn vốn tại phân hệ PM	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán dự án	1
10	EVN_PM_101 Báo cáo đối chiếu chi phí tại phân hệ PM	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán dự án	1
11	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005_BK_HNEVN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
12	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005_THHN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
13	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_022	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán phải trả	1
14	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_023	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán phải trả	1
15	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_024	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán phải trả	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
16	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_025	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán phải trả	1
17	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_026	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán phải trả	1
18	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_027	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán phải trả	1
19	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_028	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán phải trả	1
20	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_029	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán phải trả	1
21	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_AP_100	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán phải trả	1
22	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_CO_002	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán giá thành	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
23	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_CO_002_BK	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán giá thành	1
24	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_CO_002_THHN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán giá thành	1
25	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_CO_003	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán giá thành	1
26	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_CO_003_BK	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán giá thành	1
27	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_002 (B01-DN)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
28	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_002_BK	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
29	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_002_BK_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
30	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_002_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
31	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_002_THHN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
32	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_003 (B02-DN)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
33	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_003_BK	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
34	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_003_BK_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
35	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_003_HNEVN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
36	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_003_THHN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
37	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B (B03-DN)	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
38	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_BK	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
39	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_BK	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
40	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_BK_HNEVN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
41	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_BK_HNEVN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
42	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
43	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
44	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_THHN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
45	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_004B_THHN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
46	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005 (B09-DN)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
47	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005_BK	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
48	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005_BK_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
49	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
50	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_005_THHN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
51	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_007 (12/THKT)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
52	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_007_BK	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
53	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_007_BK_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
54	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_007_HNEVN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1
55	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_007_THHN	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo 	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
56	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_009 (16/THKT)	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
57	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_009_BK	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
58	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_009_BK_HNEVN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
59	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_009_HNEVN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
60	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_009_THHN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
61	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_056 - Báo cáo khấu hao và tính hao mòn TSCĐ	- Chọn request chạy báo cáo- Nhập tham số chạy báo cáo- Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả- View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
62	Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GL_056_BK	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
63	Hiệu chỉnh báo cáo kiểm kê EVN_GL_102	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
64	Hiệu chỉnh báo cáo kiểm kê EVN_GL_102_BK	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
65	Hiệu chỉnh báo cáo kiểm kê EVN_GL_102_THHN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
66	Hiệu chỉnh báo cáo kiểm kê EVN_GL_103	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
67	Hiệu chỉnh báo cáo kiểm kê EVN_GL_103_BK	- Chọn request chạy báo cáo- Nhập tham số chạy báo cáo- Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả- View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
68	Hiệu chỉnh báo cáo kiểm kê EVN_GL_103_THHN	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
69	HNEVN - Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GCS_035 - Vốn kinh doanh	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
		theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo		
70	HNEVN - Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GCS_045 Bảng kê công nợ nội bộ phục vụ lập BCTCHN toàn Tập đoàn	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
71	HNEVN - Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GCS_046 Báo cáo tổng hợp các khoản công nợ nội bộ	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
72	HNEVN - Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GCS_051: Báo cáo kiểm soát giao dịch nội bộ trong Tập đoàn	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
73	HNEVN - Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GCS_052 Báo cáo tổng hợp các khoản công nợ nội bộ	- Chọn request chạy báo cáo- Nhập tham số chạy báo cáo- Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả- View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
74	HNEVN - Hiệu chỉnh báo cáo EVN_GCS_055 - Báo cáo số liệu đã khử trùng	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
75	HNEVN - Hiệu chỉnh EVN_GL_BTH01 Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1

STT	Nội dung	Giao dịch (transaction)	Tác nhân (Actor)	Số lượng
76	HNEVN - Hiệu chỉnh EVN_GL_BTH02 Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất	- Chọn request chạy báo cáo - Nhập tham số chạy báo cáo - Hệ thống xử lý tính toán theo phân tích đặc tả - View kết quả báo cáo	Kế toán tổng hợp	1
	Tổng cộng			76

2.2. Các dịch vụ khác.

- Dịch vụ chuyển giao công nghệ và đào tạo đáp ứng yêu cầu YC.4.4 thuộc mục 4. Phần này.
- Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành sản phẩm theo yêu cầu YC.4.5 thuộc mục 4. Phần này.

3. Thời gian, địa điểm thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện công việc của nhà thầu:

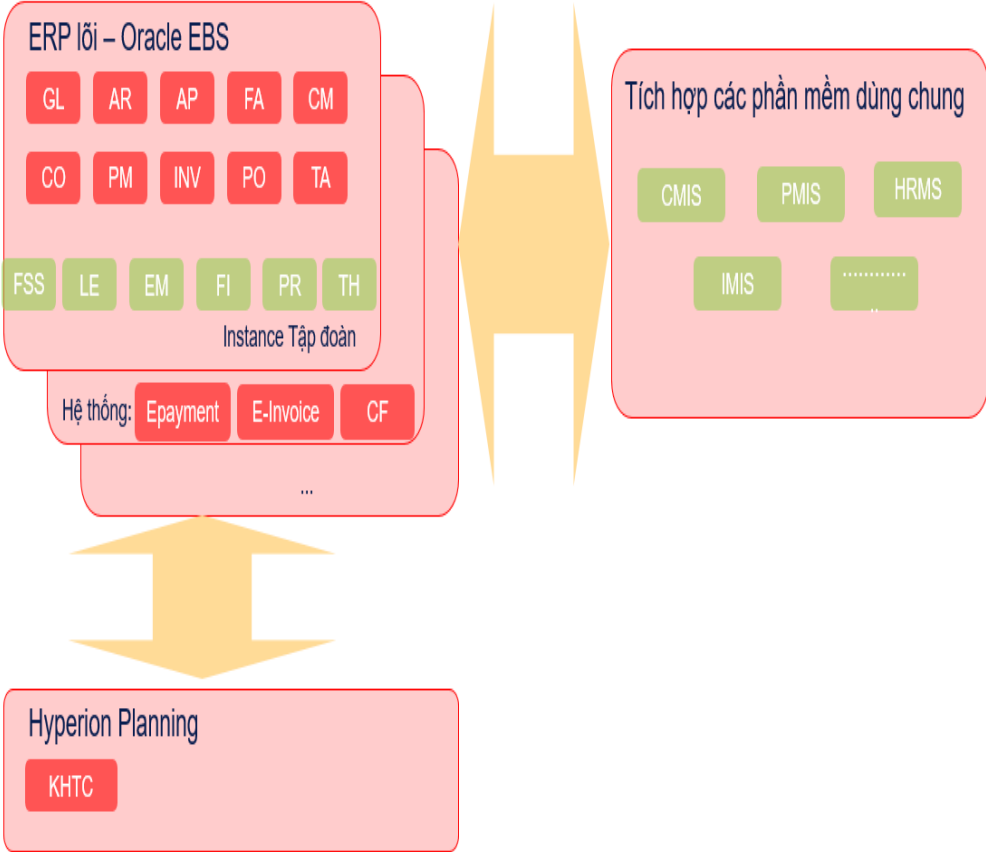
Thời gian thực hiện gói thầu: 70 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành hợp đồng, trong đó:

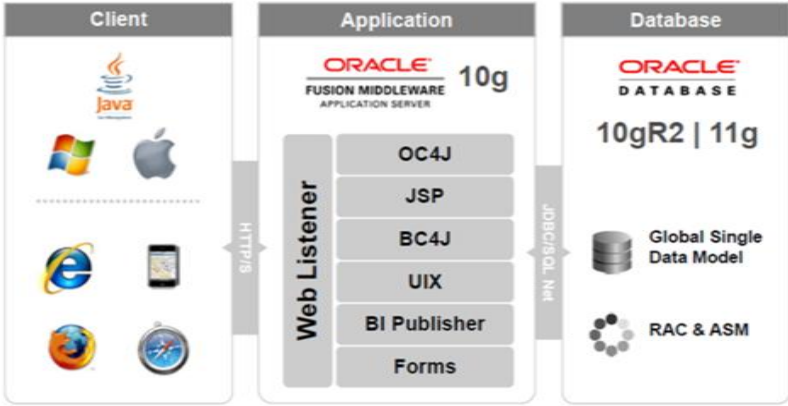
- Thời gian bàn giao tài liệu đặc tả kỹ thuật và môi trường phát triển: trong vòng 03 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Thời gian nhà thầu thực hiện hợp đồng: 60 ngày sau khi được bàn giao tài liệu đặc tả kỹ thuật và môi trường phát triển.
- Thời gian nghiệm thu, quyết toán hợp đồng: 07 ngày
- Thời gian bảo hành sản phẩm, dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu hợp đồng (không tính vào thời gian thực hiện gói thầu)
- **Thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng:** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A bàn giao các tài liệu thiết kế và môi trường phát triển cho Bên B.
- **Địa điểm thực hiện:** EVNICT, số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội

4. Yêu cầu kỹ thuật

Ký hiệu	Yêu cầu
YC.4.1	<p>Nhận thức vấn đề:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu hiểu biết chung về gói thầu: Mô tả mục đích, yêu cầu, nhu cầu công việc của gói thầu. 2. Có thuyết minh đáp ứng toàn bộ các yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh về mục tiêu, phạm vi của gói thầu

Ký hiệu	Yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh về phạm vi nghiệp vụ, chức năng cần đáp ứng - Thuyết minh về mô hình kiến trúc hệ thống, công nghệ sử dụng - Thuyết minh về kế hoạch thực hiện gói thầu, các sáng kiến, cải tiến thực hiện, bố trí nhân sự; chuyển giao tài liệu, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật
YC.4.2	Yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng đối với Hệ thống
YC.4.2.1	<p>a) Hiện trạng triển khai</p> <p>Phạm vi áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi đơn vị: Toàn EVN, áp dụng đến cả đơn vị cấp 4 - Phạm vi nghiệp vụ: Bao gồm 16 Module tương ứng với 16 mảng nghiệp vụ <ul style="list-style-type: none"> ○ (1) Quản lý Kho, vật tư (INV) ○ (2) Quản lý mua sắm (PO) ○ (3) Quản lý các khoản phải thu (AR) ○ (4) Quản lý các khoản phải trả (AP) ○ (5) Kế toán tiền (CM) ○ (6) Quản lý thuế (TA) ○ (7) Quản lý Tài sản cố định & Công cụ dụng cụ (FA) ○ (8) Kế toán dự án (PM) ○ (9) Kế toán chi phí và giá thành (CO) ○ (10) Sổ cái, kế toán tổng hợp và hợp nhất báo cáo tài chính (GL) ○ (11) Kế hoạch tài chính (BU) ○ (12) Quản trị tài chính (FI) ○ (13) Đầu tư tài chính và Quản lý rủi ro tài chính (EM) ○ (14) Quản lý tiền vay (LE) ○ (15) Tiền lương (Payroll) ○ (16) Hợp nhất toàn Tập đoàn (HNEVN) <p>*) Mô hình hệ thống: tập trung theo từng TCTY/CTY MẸ EVN, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cho CTY mẹ EVN: Dùng cho các ĐV hạch toán phụ thuộc + HNEVN - 9 Hệ thống cho 9 TCTY (GENCO1, 2, 3, NPT, HAN, NPC, CPC, SPC, HCM)

Ký hiệu	Yêu cầu
	<p>- 1 hệ thống dùng cho các đơn vị cổ phần & TNHH MTV: Tư vấn 1 và Nhiệt điện Thủ Đức</p> <p>b) Kiến trúc, mô hình hệ thống Mô hình hệ thống như sau:</p>  <p>c) Yêu cầu hiệu chỉnh các hàm chức năng, hàm báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng chung nền tảng hệ thống Oracle EBS với các phân hệ nghiệp vụ đã được triển khai, có thể khai và tận dụng các chức năng của hệ thống chuẩn, các thư viện khác đã được phát triển; - Hiệu chỉnh các chức năng, hàm báo cáo theo đúng đặc tả nghiệp vụ báo cáo. Sau khi hiệu chỉnh phải đáp ứng các yêu cầu thay đổi của thông tư 99/TT-BTC; - Sau hiệu chỉnh đảm bảo sổ sách và báo cáo in ra từ hệ thống phải phù hợp với Chế độ kế toán quy định cho từng niên độ tương ứng
YC.4.2.2	<p>Công nghệ</p> <p>Hệ thống triển khai theo giải pháp Oracle EBS, với phiên bản áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Phiên bản ứng dụng Hệ thống Oracle ERP: Application Oracle EBS 12.1.3

Ký hiệu	Yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> ○ Phiên bản Oracle Database : 11GR2 ○ Java của hệ thống là phiên bản (Java 6). ○ Ngôn ngữ và công cụ lập trình: Ngôn ngữ lập trình sử dụng là PL/SQL, Công cụ lập trình sử dụng là Oracle Report và Oracle Form ○ Các công cụ khác: Sử dụng để Upload các file báo cáo , Form lên hệ thống như SSH, Công cụ phù hợp với hệ thống Oracle EBS 12.1.3 ○ Sử dụng chung nền tảng hệ thống Oracle EBS với các phân hệ nghiệp vụ đã được triển khai, có thể khai và tận dụng các chức năng của hệ thống chuẩn, các thư viện khác đã được phát triển <p style="text-align: center;">Oracle E-Business Suite 12.1 Architecture</p>  <p>The diagram illustrates the Oracle E-Business Suite 12.1 Architecture, divided into three main layers: Client, Application, and Database.</p> <ul style="list-style-type: none"> Client Layer: Includes icons for Java, Windows, Apple, Internet Explorer, and a mobile device, representing various user interfaces. Application Layer: Labeled 'ORACLE FUSION MIDDLEWARE APPLICATION SERVER 10g', it contains a 'Web Listener' and several components: OC4J, JSP, BC4J, UIX, BI Publisher, and Forms. Database Layer: Labeled 'ORACLE DATABASE 10gR2 11g', it includes 'Global Single Data Model' and 'RAC & ASM'. <p>Connections are shown between the Client and Application layers (labeled 'HTTPS') and between the Application and Database layers (labeled 'JDBC/SQL Net').</p>
YC.4.2.3	<p>Yêu cầu về an toàn, an ninh bảo mật đối với hệ thống</p> <p>Yêu cầu về mã nguồn: Sau khi hiệu chỉnh các mã nguồn phải được bàn giao toàn bộ, không được mã hóa đối với các báo cáo, Form chức năng, các đối tượng lập trình đi kèm.</p> <p>Yêu cầu về an ninh bảo mật: Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đáp ứng yêu cầu sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trên hệ thống phát triển, QA do EVNICT cung cấp, không được mang hệ thống ra ngoài mạng WAN của EVN; - Thực hiện trên dữ liệu đã được mã hóa (hoặc biến đổi nội dung điển tả) nhằm tránh tiết lộ thông tin từ hệ thống của EVN; - Thực hiện đưa báo cáo, chức năng lên hệ thống phát triển, kiểm thử thì sử dụng các công cụ được EVNICT cung cấp và đưa vào đúng phân vùng quy định. Với hệ thống vận hành EVNICT sẽ là người đưa các nội dung lên hệ thống.

Ký hiệu	Yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết bảo mật thông tin, không được tiết lộ các thông tin, tài liệu trong khuôn khổ hợp đồng nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư
YC.4.3	<p>Yêu cầu về kiểm thử</p> <p>Sản phẩm gói thầu phải được kiểm thử chất lượng đáp ứng yêu cầu trước khi Bên A tiến hành cài đặt, tích hợp vào hệ thống.</p> <p>Trước khi thực hiện kiểm thử, Nhà thầu xây dựng Kịch bản kiểm thử bao phủ đủ các tình huống có thể xảy ra theo tài liệu giải pháp, thiết kế và các chỉ tiêu kỹ thuật. Kịch bản kiểm thử phải được Nhân sự được đầu mỗi phối hợp về kỹ thuật của Bên A xem xét trước khi trình Lãnh đạo hai bên thông qua.</p> <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm kiểm thử theo Kịch bản kiểm thử đã được Lãnh đạo hai bên thông qua.</p> <p>Kết quả kiểm thử và các kiến nghị trong quá trình kiểm thử được lập thành Báo cáo kết quả kiểm thử là một phần của hồ sơ nghiệm thu và phải được các bên tham gia quá trình kiểm thử ký xác nhận. Kết quả kiểm thử là căn cứ thực hiện các công việc tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B thực hiện đào tạo chuyển giao nếu hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, hoặc - Yêu cầu Bên B tiếp tục bổ sung, sửa lỗi theo các nội dung kiến nghị của quá trình kiểm thử sản phẩm. <p>Sản phẩm sau khi được Bên B bổ sung, sửa lỗi phải được tổ chức kiểm thử lại. Quá trình này kết thúc khi sản phẩm đạt yêu cầu kiểm thử.</p> <p>Sau khi nhà thầu hoàn thành công tác kiểm thử hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu của hợp đồng và cung cấp các tài liệu và sản phẩm sau, hai bên sẽ ký Biên bản nghiệm thu công tác kiểm thử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kịch bản kiểm thử có xác nhận của đại diện hai bên theo quy định - Báo cáo kết quả kiểm thử có xác nhận của đại diện hai bên - Mã nguồn đã được cập nhật sau kiểm thử - Tài liệu đặc tả mã nguồn
YC.4.4	<p>Chuyển giao mã nguồn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao mã nguồn đến cán bộ tiếp nhận công nghệ của EVNICT. <p>Nội dung chuyển giao: Chuyển giao mã nguồn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm chuyển giao: Tại Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin <p>Sau khi nhà thầu hoàn thành công tác chuyển giao mã nguồn đáp ứng yêu cầu của hợp đồng và bàn giao các sản phẩm tài liệu theo quy định, hai bên sẽ ký Biên bản nghiệm thu công tác chuyển giao mã nguồn.</p>

Ký hiệu	Yêu cầu
YC.4.5	<p>Yêu cầu dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành sản phẩm</p> <p>a. Yêu cầu dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành sản phẩm</p> <p>Bảo hành là dịch vụ được cung cấp hoàn toàn miễn phí từ nhà thầu theo các yêu cầu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hợp đồng. - Hình thức bảo hành: hỗ trợ bảo hành 24/7 bằng hình thức trực tiếp/điện thoại/e-mail. Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành sản phẩm, hỗ trợ, sửa lỗi và cập nhật phiên bản mới theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Phạm vi bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các lỗi phần mềm xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B hoặc các điểm yếu, lỗ hổng có liên quan đến công việc lập trình của Bên B được Bên A hoặc Khách hàng của Bên A phát hiện sau khi thực hiện đánh giá ATTT hệ thống thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. + Dịch vụ bảo hành không bao gồm việc khắc phục các lỗi do các phần mềm khác (không được cung cấp bởi Bên B), bởi người dùng cuối hoặc do phần cứng (không được cung cấp bởi Bên B). Tuy nhiên, Bên B sẽ có trách nhiệm phối hợp với bên thứ 3 hoặc với chủ đầu tư để khắc phục sự cố. <p>b. Bảo lãnh bảo hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức bảo đảm bảo hành: Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có đại diện tại địa phương của Bên A phát hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo hành: bằng 5% giá hợp đồng. - Hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành.

Ký hiệu	Yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nộp bảo lãnh bảo hành: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hợp đồng. - Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các lỗi/ tồn tại mà nguyên nhân được xác định lỗi của Bên B thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các lỗi/tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

Stt	Nội dung công việc	Yêu cầu về sản phẩm đầu ra	Tài liệu bàn giao	Thời gian thực hiện
1	Lập trình Use case	<ul style="list-style-type: none"> - Các use case được lập trình đúng theo phạm vi công việc và thiết kế của dự án. - Mã nguồn lập trình trên nền tảng ngôn ngữ và kiến trúc, công nghệ Bên A yêu cầu. - Mã nguồn đáp ứng tiêu chuẩn về coding convention - Có đầy đủ comment trong mã nguồn 	Mã nguồn	Trong vòng 55 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng và bàn giao Bên A kiểm thử sau khi hoàn thành lập trình use case.
2	Kiểm thử	Đáp ứng yêu cầu tại YC.4.3 mục 4 Chương V của E-HSMT	- Kịch bản kiểm thử có xác nhận của đại diện hai bên theo quy định	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hoàn lập trình theo từng use case
3	Hoàn thiện sản phẩm sau kiểm thử	Khắc phục các lỗi phát hiện trong quá trình kiểm thử và bàn giao các sản phẩm theo yêu cầu tại YC.4.3 mục 4 Chương V của E-HSMT	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm thử có xác nhận của đại diện hai bên - Mã nguồn đã được cập nhật sau kiểm thử 	
4	Chuyển giao công	Đáp ứng yêu cầu tại mục YC.4.4 mục 4 Chương V của E-HSMT	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đặc tả mã nguồn. - Biên bản nghiệm thu công 	Trong vòng 05 ngày sau khi hoàn thành lập

Stt	Nội dung công việc	Yêu cầu về sản phẩm đầu ra	Tài liệu bàn giao	Thời gian thực hiện
	nghệ và đào tạo		tác chuyển giao mã nguồn	trình use case
5	Nghiệm thu	<p>Sau khi Bên B hoàn thành công tác kiểm thử và các sản phẩm, tài liệu theo quy định của hợp đồng, hai bên ký Biên bản bàn giao mã nguồn và tài liệu.</p> <p>Nhà thầu phải lập nhật ký công tác triển khai theo quy định Điều 5 Thông tư 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Trên cơ sở kết quả nghiệm thu công tác kiểm thử và công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, hai bên tổ chức nghiệm thu khối lượng việc hoàn thành và ký Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.</p> <p>Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo phạm vi hợp đồng, đại diện lãnh đạo hai bên sẽ ký kết Biên bản nghiệm thu hợp đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm và các tài liệu; - Nhật ký công tác triển khai; - Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; - Biên bản nghiệm thu hợp đồng 	Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ công việc của hợp đồng (không gồm dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành sản phẩm)
6	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành sản phẩm	Đáp ứng yêu cầu tại mục YC.4.5 mục 4 Chương V	Bảo lãnh bảo hành	Nhà thầu thực hiện phát hành bảo lãnh bảo hành sản phẩm trong 07 ngày làm việc kể từ khi 02 bên ký Biên bản nghiệm thu hợp đồng

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

1. Năng lực kinh nghiệm của nhà thầu:

Đáp ứng quy định tại Điểm A (cột STT), Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III của E-HSMT.

2. Yêu cầu về nhân sự:

Đáp ứng quy định Điểm C (cột STT), Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Cử cán bộ tham gia phối hợp với nhà thầu để thực hiện công việc trong phạm vi công việc mà nhà thầu thực hiện.

- Cung cấp các tài liệu thiết kế và môi trường phát triển cho nhà thầu thực hiện công việc thuộc phạm vi hợp đồng, bao gồm tối thiểu các tài liệu sau:

+ Tài liệu phân tích giải pháp, đặc tả chi tiết (bao gồm cả CSDL)

- Đầu môi kỹ thuật của Bên A chịu trách nhiệm cập nhật các thay đổi tài liệu thiết kế nói trên cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Nhà thầu thực hiện gói thầu.

- Bố trí địa điểm làm việc và quyền truy cập vào hệ thống của Bên A phục vụ cho chuyên gia của Nhà thầu đến thực hiện công việc hợp đồng (nếu có).

- Phối hợp với Nhà thầu tiến hành nghiệm thu các công việc, nghiệm thu hoàn thành gói thầu theo quy định.

- Cùng với Nhà thầu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu.

VI. Yêu cầu về tài liệu cung cấp

Với mỗi tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật tại Mục 2, Chương III của E-HSMT, yêu cầu Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau làm cơ sở đánh giá:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu tài liệu cung cấp
1	KINH NGHIỆM VÀ NĂNG LỰC CỦA NHÀ THẦU	
1.1	Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 5 năm gần đây (Hợp đồng sản xuất/gia công /lập trình/xây dựng phần mềm	Mẫu số 04 chương IV Bản sao Hợp đồng và tài liệu chứng minh sự hoàn thành của hợp đồng (Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản thanh lý hoặc xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành).
1.2	Các yếu tố khác	
	Nhà thầu kê khai số liệu tài chính theo báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 để cung cấp thông tin	Bản sao Báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 mà Nhà thầu đã báo cáo cho cơ quan thuế hoặc Báo cáo tài chính

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu tài liệu cung cấp
	chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu.	đính kèm Báo cáo kiểm toán từ năm 2022 đến năm 2024.
2	UY TÍN CỦA NHÀ THẦU THÔNG QUA VIỆC THAM DỰ THẦU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU	Bản cam kết của Nhà thầu về uy tín trong quá trình tham dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu
3	GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN ĐỂ THỰC HIỆN GÓI THẦU	Theo Mẫu số 06. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn
3.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	Mẫu số 06. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	
3.3	Sáng kiến cải tiến	
3.4	Cách trình bày	
3.5	Kế hoạch triển khai	Mẫu số 08. Tiến độ thực hiện công việc, Chương IV của E-HSMT
3.6	Bố trí nhân sự	Mẫu số 09. Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn, Chương IV của E-HSMT
3.7	Yêu cầu về dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành sản phẩm	Bản cam kết của Nhà thầu về hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành
4	NHÂN SỰ CHỦ CHỐT	Yêu cầu chung và tài liệu cung cấp: - Mẫu số 07: Lý lịch chuyên gia tư vấn; - Mẫu số 09: Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn. Kèm theo các hồ sơ sau: - Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm nhân sự đã tham gia các dự án/hợp đồng tương tự: Hợp đồng và Tài liệu chứng minh sự hoàn thành hợp đồng; Quyết định giao nhiệm vụ hoặc tài liệu tương đương khác. - Bảng kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhân sự tham gia gói thầu (Nhà thầu nộp dưới hình thức file .docx, .xlsx)
4.1	Nhân sự quản trị dự án:	
4.1.1	Số lượng và trình độ: nhân sự tốt nghiệp đại học chuyên ngành CNTT theo quy định tại khoản 1,2 Điều 2 Thông tư 08/2022/TT-BTTTT, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc	Đánh giá trên cơ sở: - Hợp đồng lao động với nhân sự của nhà thầu hoặc cam kết của nhân sự thực hiện/ hoặc tài liệu khác tương đương trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu; - Bảng cấp chuyên ngành theo yêu cầu - Lý lịch của chuyên gia
4.1.2	Kinh nghiệm quản lý dự án: Nhân sự đã đảm nhận vị trí quản trị dự án/trưởng dự án hoặc vị trí tương	Đánh giá trên cơ sở:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu tài liệu cung cấp
	đương trong các dự án/hợp đồng về xây dựng phần mềm trong vòng 5 năm trở lại đây.	+ Hợp đồng/dự án/ QĐ giao nhiệm vụ hoặc các tài liệu tương đương khác trong vòng 5 năm gần đây. + Tài liệu chứng minh sự hoàn thành hợp đồng/dự án (Biên bản nghiệm thu/Biên bản thanh lý hoặc tài liệu khác tương đương).
4.1.3	Kinh nghiệm thiết kế/lập trình: Nhân sự đã đảm nhận vị trí thiết kế hoặc lập trình phần mềm trong vòng 5 năm trở lại đây	Đánh giá trên cơ sở: + Hợp đồng/dự án/ QĐ giao nhiệm vụ hoặc các tài liệu tương đương khác trong vòng 5 năm gần đây. + Tài liệu chứng minh sự hoàn thành hợp đồng/dự án (Biên bản nghiệm thu/Biên bản thanh lý hoặc tài liệu khác tương đương).
4.2; 4.3	Nhân sự lập trình, kiểm thử	
4.2.1	Số lượng và trình độ: Nhân sự tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Thông tư 08/2022/TT-BTTTT, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc	Đánh giá trên cơ sở: - Hợp đồng lao động với nhân sự của nhà thầu hoặc cam kết của nhân sự thực hiện/ hoặc tài liệu khác tương đương trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu; - Bằng cấp chuyên ngành theo yêu cầu - Lý lịch của chuyên gia
4.2.2	Kinh nghiệm trong công việc tương tự: - Nhân sự nhân sự lập trình đã tham gia thiết kế/lập trình/ sản xuất/gia công phần mềm ít nhất 01 dự án/hợp đồng phần mềm trong vòng 5 năm trở lại đây. - Nhân sự kiểm thử đã tham gia lập trình/kiểm thử/tích hợp ít nhất 01 dự án/hợp đồng phần mềm trong vòng 5 năm trở lại đây.	Đánh giá trên cơ sở: + Hợp đồng/dự án/ QĐ giao nhiệm vụ hoặc các tài liệu tương đương khác trong vòng 5 năm gần đây. + Tài liệu chứng minh sự hoàn thành hợp đồng/dự án (Biên bản nghiệm thu/Biên bản thanh lý hoặc tài liệu khác tương đương).
5	YÊU CẦU VỀ CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ	
5.1	Cam kết về dịch vụ và chuyển giao công nghệ	Bản cam kết của Nhà thầu về dịch vụ và tài liệu đính kèm

Ghi chú:

1. Chuyên ngành công nghệ thông tin bao gồm các ngành đào tạo về công nghệ thông tin và các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 1,2 Điều 2, Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022, cụ thể:

- + Các ngành đào tạo về công nghệ thông tin bao gồm: Sư phạm tin học, toán ứng dụng, toán tin, đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, điện tử và tin học, Công nghệ truyền thông và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV - trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.
- + Các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin bao gồm: Điện tử - Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật Điện tử; Kỹ thuật Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Hệ thống thông tin quản lý; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Cơ sở toán học cho tin học.

2. Thời điểm tính năm kinh nghiệm làm việc: Tính theo thời gian được kê khai trong lý lịch chuyên gia nhưng đảm bảo không trước thời điểm tốt nghiệp đại học.

3. Mẫu Bảng kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhân sự tham gia gói thầu theo yêu cầu tại nội dung 4, Mục VI. Chương V. Đề nghị nhà thầu căn cứ hồ sơ năng lực của nhân sự để kê khai thông tin theo mẫu sau và đính kèm E-HSĐXKT và đính kèm E-HSĐXKT theo định dạng file excel

STT	Tên nhân sự	Bằng cấp	Số năm kinh nghiệm	Hợp đồng lao động/cam kết	Dự án/Hợp đồng tham gia
I	Nhân sự quản trị dự án				
1	Nguyễn Văn X	Tốt nghiệp Đại học..... ngành năm	Lý lịch chuyên gia: Kê khai kinh nghiệm từ năm ... đến	HĐLĐ không xđ thời hạn số ... ngày ... Hoặc cam kết số ngày	* Vị trí quản trị dự án các gói thầu sau: - Hợp đồng số ngày ..., kèm theo các Biên bản nghiệm thu, thanh lý HĐ số ... ngày ..., tài liệu chứng minh nhân sự tham gia thực hiện hợp đồng * Vị trí thiết kế/lập trình/gia công/sản xuất các hợp đồng sau:
II	Nhân sự lập trình				
				

4. Trong trường hợp nhà thầu sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì kê khai theo Mục II Mẫu số 09 và phải nêu rõ lý

VII. Các quy định về thanh toán

1. Tạm ứng:

Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng được đại diện Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ các hồ sơ chứng từ sau đây và được Tập đoàn Điện lực Việt Nam cấp tiền cho việc tạm ứng này:

+ Văn bản đề nghị tạm ứng của Nhà thầu;

+ Bảo lãnh tiền tạm ứng với giá trị tương đương số tiền tạm ứng và có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, hai bên ký Biên bản nghiệm thu hợp đồng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu hai bên tiên lượng thời gian ký Biên bản nghiệm thu hợp đồng không hoàn thành đúng tiến độ, Nhà thầu có trách nhiệm xuất trình Gia hạn bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định

**/ Quy định về bảo lãnh tạm ứng*

+ *Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.*

+ *Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.*

+ *Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.*

Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

2. Thanh toán

Thanh toán đến một trăm phần trăm (100%) giá trị hợp đồng sau khi trừ tạm ứng trong vòng 30 ngày kể từ khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu hợp đồng, Nhà thầu xuất trình bộ hồ sơ thanh toán dưới đây:

- Biên bản bàn giao sản phẩm và các tài liệu theo quy định của hợp đồng;
- Nhật ký công tác triển khai;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;
- Biên bản nghiệm thu hợp đồng;
- Bảo lãnh bảo hành theo quy định của hợp đồng;
- Bảng quyết toán hợp đồng;
- Hoá đơn GTGT;
- Biên bản thanh lý hợp đồng.